



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



# NÔNG THÔN MỚI

CUỘC HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**



**NÔNG THÔN MỚI**  
**CUỘC HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ**

**NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**Chỉ đạo biên soạn**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**Chỉ đạo nội dung**

TS. TRẦN THANH NAM - THỨ TRƯỞNG  
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**Biên soạn**

VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI TRUNG ƯƠNG  
BÁO NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

## LỜI GIỚI THIỆU

Nông thôn Việt Nam rộng lớn và đa dạng hệ sinh thái. Nông thôn là quê hương, là chốn đi về của đại đa số người thành phố; hôm nay là nông thôn, ngày mai là đô thị, cho nên phát triển nông thôn cần phải tính đến hiện tại và mai sau.

Ngay sau khi đất nước giành được độc lập, năm 1947, trong tác phẩm “Đời sống mới”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: *“Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn”*; ... Và khái niệm *“nông thôn mới”* được đề cập đến lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960) đã nêu vấn đề *“phát triển sản xuất và xây dựng Nông thôn mới”*.

Thực hiện sự nghiệp Đổi mới của đất nước, hành trình hơn 35 năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, quyết sách lớn để thúc đẩy nông nghiệp, nông dân, nông thôn phát triển. Từ *“thúc đẩy phát triển nông nghiệp”* đến *“kiến tạo hệ sinh thái nông nghiệp đa giá trị”* là hành trình thay đổi tư duy, từ *“sản xuất nông nghiệp”* sang *“kinh tế nông nghiệp”*, từ *“tăng trưởng đơn giá trị”* sang *“tăng trưởng đa tầng giá trị”* đã mang lại luồng sinh khí mới trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Để có cái nhìn tổng quan về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Bộ Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo biên soạn Bộ cẩm nang về xây dựng Nông thôn mới. Cuốn sổ tay mang tên ***Nông thôn mới: Cuộc hành trình lịch sử*** quý vị đang cầm trên tay sẽ hệ thống lại một cách khá đầy đủ những vấn đề lớn trong xây dựng nông thôn mới với 3 phần:

Phần một: Thành tựu to lớn, toàn diện, lịch sử

Phần hai: Đột phá

Phần ba: Kiến tạo hệ sinh thái nông nghiệp đa giá trị

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình biên soạn, song cẩm nang này khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rất mong nhận được ý kiến đóng góp của độc giả, địa phương, các chuyên gia để tiếp thu, tiếp tục hoàn thiện trong những lần phát hành tiếp theo.

Hà Nội, tháng 6 năm 2023



Trần Thanh Nam

**THỨ TRƯỞNG**  
**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

# 1 PHẦN

## THÀNH TỰU TO LỚN, TOÀN DIỆN, LỊCH SỬ

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26 của Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị các cấp, các lực lượng xã hội và hưởng ứng, chung tay góp sức của nhân dân, NTM cả nước đã đạt được những thành tựu vượt bậc.

Khu vực nông thôn chuyển biến rõ nét mang tính lịch sử trên hầu hết mọi lĩnh vực phát triển, đặc biệt là hạ tầng KT-XH đã góp phần thay đổi diện mạo ở nông thôn, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; đời sống vật chất và tinh thần của nông dân ngày càng được nâng cao, góp phần củng cố và nâng cao, niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Theo đánh giá của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, chương trình MTQG xây dựng NTM đạt được kết quả “to lớn, toàn diện và mang tính lịch sử”.

## I. Lịch sử Chương trình xây dựng NTM

### 1. Quá trình xây dựng NTM

#### 1.1 Giai đoạn trước Đổi mới

Tư tưởng về xây dựng NTM ở Việt Nam xuất hiện từ rất sớm. Năm 1947, trong tác phẩm “Đời sống mới”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn”; “Đời sống mới không phải là cái gì cao xa, khó khăn, mà chỉ là sửa lại những việc cần thiết trong đời sống hàng ngày đó là cách ăn, cách ở, cách mặc, cách đi lại, cách làm việc; đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ, cái gì cũng làm mới”... Có thể nói, đây chính là tư tưởng đầu tiên về NTM, là cách nghĩ, cách làm mới để xây dựng đời sống mới sau khi đất nước giành được độc lập.

Và khái niệm “*nông thôn mới*” được đề cập đến lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960): “...biến nông dân cá thể thành nông dân tập thể, biến sản xuất cá thể thành sản xuất tập thể, phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới”; “...cải thiện thêm một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động, làm cho nhân dân ta được ăn no, mặc ấm, tăng thêm sức khoẻ, có thêm nhà ở và được học tập, mở mang sự nghiệp phúc lợi công cộng, xây dựng đời sống mới ở nông thôn và thành thị”; “...mở mang trường học, nhà văn hoá, phòng đọc sách báo, nâng cao

chất lượng các trạm y tế, sửa sang đường sá, cầu cống... xây dựng dần dần nông thôn mới”.



*Bác Hồ thăm bà con nông dân xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (1954) (Ảnh tư liệu)*

### *1.2 Giai đoạn 15 năm sau Đổi mới (1986-2000)*

Nếu như “*Khoán 10*” (Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị về Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp) thường được nhắc đến với nội dung chủ đạo là trao quyền tự chủ cho kinh tế hộ trong sản xuất nông nghiệp, thì một nội dung quan trọng khác trong Nghị quyết này còn ít được nhắc tới, đó là xây dựng NTM xã hội chủ nghĩa. Xây dựng NTM đã được Đảng ta quán triệt ngay từ Nghị quyết này.



Sau 10 năm Đổi mới, Ban Bí thư đã ra Nghị quyết 06 ngày 10/11/1998 về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn, trong đó đưa ra một số mục tiêu về phát triển nông thôn như: Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn; xóa hộ đói, giảm tỷ lệ nghèo; phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, chú trọng phát triển hệ thống thủy lợi, bảo đảm đường giao thông thông suốt đến trung tâm xã, có đủ trường học, trạm y tế và nước sạch cho sinh hoạt; bảo vệ môi trường sinh thái, ngăn chặn nạn phá rừng; thực hiện tốt quy chế dân chủ, bảo đảm ổn định chính trị xã hội và đoàn kết nông thôn.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm đồi chè tại xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và hỏi thăm đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số (Ảnh: TTXVN)*

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, một trong những thành tựu kinh tế to lớn nhất trong 10 năm (1991-2000) là phát triển nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lương thực. Lương thực sản xuất được hàng năm không những đủ tiêu dùng trong nước, mà còn xuất khẩu mỗi năm 3-4 triệu tấn gạo, đưa nước ta vào danh sách những nước xuất khẩu gạo hàng đầu của thế giới. Cùng với những kết quả tích cực trong sản xuất nông nghiệp, tình hình phát triển nông thôn có nhiều khởi sắc: Thu nhập hộ nông thôn tăng nhanh, cơ sở hạ tầng được nâng cấp, công tác giảm nghèo đạt nhiều kết quả tích cực, đời sống người dân nông thôn từng bước được cải thiện...

### *1.3 Giai đoạn 10 năm thí điểm xây dựng nông thôn mới (2001-2011)*

Căn cứ vào thực tiễn giai đoạn này chia thành 03 mốc tương ứng với 03 chương trình thí điểm:

#### ***Xây dựng mô hình phát triển nông thôn cấp xã (2001-2005)***

Chương trình phát triển nông thôn cấp xã được thực hiện nhằm mục tiêu xây dựng các mô hình điểm về phát triển nông thôn tại các khu vực kinh tế - xã hội khác nhau trên cả nước. Trên cơ sở đó, rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm xây dựng cơ chế, chính sách cho chương trình phát triển nông thôn trên toàn quốc.

Chương trình triển khai tại tất cả 61 tỉnh, thành trên cả nước. Mỗi địa phương chọn ra 03 xã điểm, tổng cộng có 183 xã điểm. Trong số đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chọn ra 18 xã để xây dựng mô hình điểm của Trung ương. Chương trình đã tiến hành được một số hoạt động, như: Đào tạo cho cán bộ các xã; triển khai quy hoạch; lồng ghép các chương trình, dự án về khuyến nông, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn,...

### ***Xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản (2006-2009)***

Ngày 08/9/2006, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 2614/QĐ/BNN-HTX về việc phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng mô hình NTM cấp thôn, bản. Mục tiêu của chương trình nhằm thí điểm xây dựng mô hình NTM theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực cộng đồng để tổng kết, làm cơ sở cho việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình xây dựng NTM.



*Đất và người*

Sau 4 năm triển khai (2006-2009), chương trình đã hình thành được 17 mô hình thực tiễn về xây dựng NTM theo phương pháp tiếp cận mới từ cộng đồng và do cộng đồng làm chủ; khơi dậy ý thức tự chủ, sáng tạo của người dân trong phát huy nội lực xây dựng NTM, không ỷ lại vào trợ giúp bên ngoài; xác định rõ hơn nội dung, phương pháp, cách làm, mối quan hệ phối hợp giữa các cấp trong xây dựng mô hình NTM theo phương pháp tiếp cận từ cộng đồng thôn, bản.

### ***Thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH (2009-2011)***

Ngày 05/8/2008, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết 26 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Sự ra đời của Nghị quyết là cột mốc có ý nghĩa rất lớn, lần đầu tiên chúng ta có đường lối phát triển toàn diện và rõ ràng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước.

Nghị quyết đặt ra yêu cầu của xây dựng NTM trong bối cảnh mới: “Xây dựng NTM có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường”.

Thực hiện chủ trương xây dựng NTM trong giai đoạn mới, Ban Bí thư đã chỉ đạo thực hiện “Thí điểm xây dựng NTM thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa” tại 11 xã điểm trong giai đoạn 2009-2011. Chương trình nhằm mục tiêu xây dựng các mô hình thực tế về NTM thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thử nghiệm đổi mới một số cơ chế, chính sách mới, đặc thù cho xây dựng NTM; và tổng kết rút kinh nghiệm về nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, trách nhiệm và mối quan hệ giữa các cấp, các ngành của hệ thống chính trị... nhằm thúc đẩy nhanh, đảm bảo tính nhân rộng của mô hình khi thực hiện Chương trình MTQG trên phạm vi cả nước.

Sau 3 năm triển khai, Chương trình có sự vào cuộc mạnh mẽ từ các cơ quan Trung ương cho đến địa phương, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và người dân nông thôn.



*Nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang thăm mô hình sản xuất rau ở Lâm Đồng.*

## 2. Giai đoạn 10 năm xây dựng NTM (2010-2020)

### 2.1. Tổng quan Chương trình

Nghị quyết 26 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã đặt nền móng cho sự ra đời của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020. Sau 20 năm Đổi mới, lần đầu tiên Đảng ta có một Nghị quyết toàn diện nhất về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế.

Nghị quyết cũng xác định giải pháp chính đi vào cuộc sống là thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới với những khác biệt so với các chương trình trước đây, cụ thể:

*Thứ nhất*, xây dựng nông thôn mới thực hiện trên địa bàn xã theo Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới (đây là lần đầu tiên Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới được ban hành để các địa phương thực hiện).

*Thứ hai*, trước đây xây dựng nông thôn cấp huyện, có thời kỳ cấp thôn, nay trên địa bàn cấp xã và phạm vi toàn quốc.

*Thứ ba*, cộng đồng dân cư trong xã là chủ thể xây dựng nông thôn mới. Nhà nước chỉ định hướng bằng việc ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chính sách hỗ trợ.

*Thứ tư*, Chương trình MTQG là chương trình khung về phát triển nông thôn đã bao gồm các nội dung cần cho thực hiện 19 tiêu chí. Để thực hiện, sẽ có nhiều chương trình, dự án thành phần do các Bộ, Ngành hướng dẫn, chỉ đạo. Các đề án đều phải hướng vào thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Nội dung các đề án không trùng lặp nhau. Đây là chương trình tổng thể, bao trùm các mục tiêu xây dựng và phát triển nông thôn nước ta.

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về chủ trương xây dựng NTM, ngày 04/6/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020. Năm 2016, trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm giai đoạn 2010 - 2015 và trước những yêu cầu mới, bối cảnh mới, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.

Mục tiêu tổng thể của Chương trình MTQG xây dựng NTM đến năm 2020 là: “Xây dựng NTM để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với

phát triển công nghiệp; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững”.



*Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trong các chuyến thăm và làm việc với địa phương luôn dành sự quan tâm đặc biệt với người dân và lực lượng lao động. Thủ tướng coi xây dựng NTM có mục tiêu quan trọng là nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.*

Điểm nhấn quan trọng và nổi bật của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020 là Bộ tiêu chí quốc gia về NTM - một công cụ quan trọng để cụ thể hóa các mục tiêu tổng thể trong xây dựng Chương trình. Đó là cơ sở pháp lý để thực hiện công tác lập kế hoạch và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, thẩm định, xét công nhận các địa phương đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; là cơ sở để



xác định vai trò, nhiệm vụ thực hiện Chương trình của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp; giúp các địa phương xác định được các mục tiêu, giải pháp phấn đấu cụ thể, phù hợp với khả năng thực hiện và có sự quan tâm đầu tư hỗ trợ hài hòa trên các lĩnh vực phát triển nông thôn.

Nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM được xây dựng gắn liền với Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, được chia thành 11 nội dung thành phần.

Để xây dựng NTM trở thành một phong trào thi đua sôi rộ trên cả nước, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM”, thực hiện trong giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020. Song hành với xây dựng NTM, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Trong giai đoạn 2016-2020, Chương trình MTQG xây dựng NTM tiếp tục bước vào giai đoạn II với nhiều thành tựu có tính đột phá, từ những kết quả nổi bật trong thay đổi diện mạo, chất lượng đời sống nông thôn, cho đến sự hoàn thiện về thể chế, chính sách, nâng cao năng lực thực hiện, huy động sự tham gia của toàn xã hội và hợp tác quốc tế. Đến cuối giai đoạn, Ban Chỉ đạo Trung ương đã tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và 10 năm thực hiện Chương trình



*Quả ngọt trong xây dựng NTM đó chính là đời sống vật chất,  
tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên rõ rệt*

MTQG xây dựng NTM. Những kết quả tích cực của 10 năm xây dựng NTM được đánh giá là “*Toàn diện, To lớn, Lịch sử*”, đã tạo nền tảng vững chắc về thể chế, chính sách, con người để tiếp tục hướng tới xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo hướng “*toàn diện, nâng cao và bền vững*”.

Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 khẳng định tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân,

nông thôn, trong đó xác định rõ: “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài và là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta*”.

## 2.2. Kết quả thực hiện

Đến hết năm 2020, Chương trình đã hoàn thành vượt mục tiêu được Đảng và Nhà nước giao thực hiện trong giai đoạn 2010-2020, cụ thể:

- Cả nước có 5.157 xã (62,4%) đạt chuẩn nông thôn mới (*vượt 12,4%*), trong đó 236 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 19 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. 12 tỉnh, thành phố có 100% số xã được công nhận đạt chuẩn NTM; bình quân cả nước đạt 16,38 tiêu chí/xã (*vượt mục tiêu bình quân cả nước đạt 15 tiêu chí/xã*). Từ đầu năm 2018, cả nước đã không còn xã dưới 5 tiêu chí (*hoàn thành mục tiêu sớm trước 3 năm*).

- Có 173 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn NTM; có 04 tỉnh (*Nam Định, Đồng Nai, Hưng Yên, Hà Nam*) được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.

- Kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 ước khoảng 2.119.884,8 tỷ đồng.

Sau 10 năm triển khai xây dựng NTM, chúng ta tiếp tục khẳng định Nghị quyết 26 của Ban Chấp hành Trung

ương Đảng là một Nghị quyết rất đúng đắn, hợp lòng dân, khai thác được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sức mạnh của từng người dân, tạo nên thành tích to lớn, toàn diện và lịch sử như khảng định Thủ tướng Chính phủ. Đánh giá một cách tổng thể, xây dựng NTM đã đạt được những thành tựu cơ bản sau đây:

- Chương trình đã làm thay đổi nhận thức sâu sắc của toàn bộ cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nông nghiệp, Nông dân và Nông thôn Việt Nam có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội và thực sự là tiềm năng, thế mạnh của đất nước.

- Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng NTM” đã trở thành một phong trào có sức lan tỏa mạnh mẽ và sâu rộng trên phạm vi cả nước, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị các cấp và toàn xã hội, đặc biệt là sự đồng lòng, hưởng ứng của người dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đã triển khai hiệu quả vai trò giám sát và phản biện xã hội, phát huy dân chủ, vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Chương trình xây dựng NTM góp phần quan trọng thay đổi diện mạo khu vực nông thôn, hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng được hoàn thiện kể cả ở những vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới và hải đảo, môi trường, cảnh quan nông thôn sáng - xanh

- sạch - đẹp hơn, giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, an ninh chính trị được giữ vững nhiều vùng quê nông thôn trở thành nơi đáng sống. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn năm 2018 tăng 2,78 lần so với 2010, tỷ lệ hộ nghèo nông thôn giảm nhanh từ 17,35% năm 2010 xuống còn khoảng 5,9% năm 2019, khoảng cách phát triển giữa nông thôn – đô thị từng bước được thu hẹp.

- Cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn có sự chuyển dịch tích cực, công nghiệp và dịch vụ nông thôn tăng trưởng nhanh. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 38% năm 2018, thu nhập bình quân từ hoạt động phi nông nghiệp ngày càng tăng, chiếm 78% tổng thu nhập của hộ nông thôn năm 2019. Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng ổn định, hình thành được nhiều vùng nông nghiệp chuyên canh phát huy lợi thế của mỗi địa phương, vùng, miền, dần đáp ứng được các yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

- Trong 10 năm triển khai, Chương trình NTM là chương trình duy nhất đã hình thành được hệ thống bộ máy chỉ đạo, điều hành, quản lý, triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương và hoạt động ngày càng chuyên nghiệp.

- Hệ thống chính sách, cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình ngày càng được hoàn thiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Trong cả giai đoạn 2010-2020,

đã tham mưu, trình ban hành được 04 Nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 13 Nghị định của Chính phủ, 54 Quyết định và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, 106 Quyết định, Thông tư và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để các địa phương triển khai thực hiện và tạo nền tảng vững chắc và là đòn bẩy để tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình trong giai đoạn tới.

Bên cạnh những thành tựu nổi bật, kết quả xây dựng NTM của một số vùng còn thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước, vẫn còn khoảng cách chênh lệch về kết quả thực hiện giữa các vùng, miền. Một số vùng tỷ lệ xã đạt NTM cao như Vùng Đồng bằng sông Hồng (90,7%), Đông Nam Bộ (79,2%) trong khi đó một số vùng tỷ lệ xã đạt NTM còn thấp như Miền núi phía Bắc (31,9%), Tây Nguyên (43,5%).

- Môi trường nông thôn tuy được quan tâm nhưng chưa thực sự chuyển biến rõ nét, vẫn là vấn đề bức xúc ở nhiều địa phương, nhất là xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, chất thải của các Khu công nghiệp, làng nghề. Đa số chất thải rắn chưa được thu gom xử lý triệt để, nước thải nông thôn chưa được thu gom làm gia tăng ô nhiễm nguồn nước.

- Một số địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới chưa quan tâm nhiều đến tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, chưa chú trọng đến phát triển kinh tế nông thôn.

### *Bài học kinh nghiệm*

- Công tác chỉ đạo, điều hành được quan tâm, đặc biệt là công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và người dân về mục đích, ý nghĩa, lợi ích thiết thực của người dân trong xây dựng nông thôn mới được chú trọng đã hình thành các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, huy động được cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng NTM.

- Vai trò chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là sự chỉ đạo quyết liệt của người đứng đầu là yếu tố then chốt để đạt kết quả xây dựng NTM ở địa phương. Trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện cần xây dựng đề án, kế hoạch cụ thể và phân công rõ trách nhiệm cho từng cấp, từng ngành.

- Phát huy vai trò chủ thể, sáng tạo của người dân, tính gương mẫu, tự lực, tự cường của cán bộ, đảng viên quyết định đến sự thành công của xây dựng NTM ở địa phương.

- Tiếp cận Chương trình MTQG xây dựng NTM phải từ cơ sở, từ nhu cầu thiết thực của người dân và sự phát triển của địa phương. Thường xuyên bám sát thực tiễn, sơ kết, tổng kết để kịp thời chỉ đạo, điều hành.

Phát biểu tại hội nghị tổng kết 10 năm xây dựng NTM, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao kết quả mang tính to lớn, toàn diện và lịch sử của chương trình MTQG xây dựng NTM.

Thủ tướng nhấn mạnh, để thực hiện Nghị quyết 26 của Trung ương, ngày 05/8/2008, Chính phủ đã ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 triển khai mạnh mẽ, quyết liệt và đồng bộ trên toàn bộ khu vực nông thôn với gần 9.000 xã, 664 đơn vị huyện và 63 tỉnh, thành phố; được lượng hóa bằng 19 tiêu chí, nhóm chỉ tiêu, đòi hỏi nguồn lực rất lớn cho việc hoàn thiện thiết chế hạ tầng, thúc đẩy sản xuất và bảo vệ môi trường.

Ngay từ khi Chương trình vừa ban hành đã bị ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới và trong nước, huy động nguồn lực giai đoạn đầu rất khó khăn, ngân sách nhà nước rất ít. Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo của Đảng và cả hệ thống chính trị, chúng ta vẫn quyết tâm thực hiện Chương trình, đây là bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện những Nghị quyết quan trọng của Đảng.

*Những nấc thang trong thành tựu NTM là bước tiến to lớn, toàn diện, lịch sử của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*





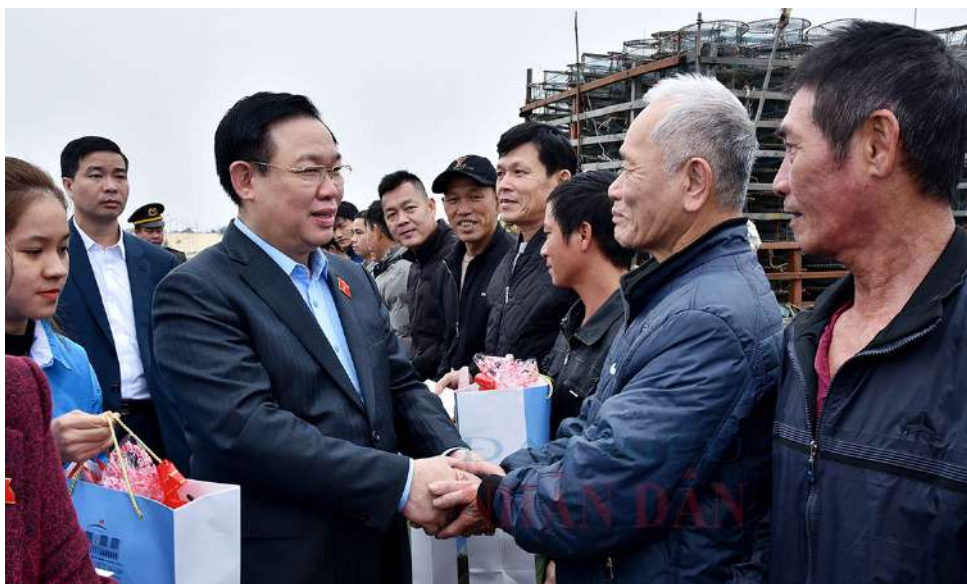
Nhìn lại 10 năm thực hiện, theo Thủ tướng, Chương trình đã tạo nên sự chuyển biến, thay đổi nhận thức sâu sắc của cán bộ, đảng viên, toàn xã hội và người dân về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Vai trò của người dân, nông dân đã được thể hiện rõ trong Chương trình này, chúng ta đã huy động được nguồn lực lớn để phát triển các thiết chế hạ tầng sản xuất, đời sống, văn hóa, xã hội, đáp ứng một cách căn bản cho đời sống hiện nay và làm nền tảng phát triển trong thời gian tới.

Chính vì vậy, bộ mặt nông thôn Việt Nam thay đổi đáng kể: xanh hơn, sạch hơn, đẹp hơn. Chúng ta làm hàng vạn km đường giao thông mà không mất tiền đền bù giải phóng mặt bằng, người dân sẵn sàng hiến đất, hiến nhà và cả ngày công, tiền bạc.

Trong 10 năm đó, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng nông nghiệp vẫn tăng trưởng trên 3%/năm, một tốc độ tăng trưởng nông nghiệp cao so với trên toàn thế giới, củng cố chắc chắn thế mạnh các ngành hàng trụ cột, hình thành 03 trục sản phẩm, nhóm sản phẩm với 10 sản phẩm quốc gia về giá trị xuất khẩu trên 01 tỷ đô la/năm, nhiều mặt hàng với giá trị xuất khẩu trên 10 tỷ đô la/năm.

Nhiều nhóm sản phẩm cấp tỉnh với giá trị xuất khẩu hàng trăm triệu đô la Mỹ, nhóm sản phẩm đặc sản địa phương rất đa dạng đến cuối năm 2020 có khoảng gần 4.000 sản phẩm OCOP đã tạo nên một ngành nông nghiệp đặc thù và tham gia ngày một sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Nông nghiệp Việt Nam vươn lên đứng đầu nhóm xuất khẩu của châu Á với tổng kim ngạch xuất khẩu được 40 - 41 tỷ đô la, góp phần giải quyết được việc làm, tăng doanh thu, nâng cao đời sống của người dân. Chúng ta đã thành lập được 14.512 hợp tác xã, trên 11.000 doanh nghiệp và 33.000 trang trại hoạt động có hiệu quả với nhiều mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị gắn kết hộ sản xuất với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân.



*Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ với các ngư dân tại Khu neo đậu tàu thuyền Cửa Phú, tỉnh Quảng Bình*

Đời sống của người dân khu vực nông thôn được cải thiện một cách tích cực. Thu nhập từ mức năm 2009 đạt 9,4 triệu đồng/người đến cuối năm 2018 đạt 35,9 triệu đồng/người, tăng 3,7 lần. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 19%

năm 2009 xuống còn dưới 7,38% vào cuối năm 2019 theo chuẩn nghèo đa chiều; bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của 54 đồng bào dân tộc anh em của 07 vùng kinh tế xã hội của đất nước. Đặc biệt là đời sống văn hóa, trình độ người dân ngày càng được nâng cao, hệ thống chính trị cơ sở ở nông thôn cơ bản vững mạnh, an ninh nông thôn cơ bản được đảm bảo.

Tóm lại, Chương trình MTQG xây dựng NTM được triển khai quyết liệt, đồng bộ, rộng khắp trong cả nước với sự hưởng ứng tham gia tích cực, nhiệt tình của Nhân dân, có nhiều mô hình mới, cách làm sáng tạo.

## II. Đánh giá chung kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW

Nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá cao, khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Thị trường tiêu thụ được mở rộng, xuất khẩu tăng nhanh cả về sản lượng, giá trị và tỉ trọng sản phẩm chất lượng cao. Việt Nam trở thành một trong những nước có một số mặt hàng xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới.

Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, về đích sớm hơn so với mục tiêu Nghị quyết Quốc hội đề ra; góp phần đẩy nhanh quá trình CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, nông nghiệp phát triển còn thiếu bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm; tổ chức sản xuất, kinh doanh ở nhiều nơi chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ, thiếu liên kết; chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa cao. Nhiều loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu. Thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp, dịch vụ ở nông thôn gặp nhiều khó khăn. Công tác dự báo, thông tin về thị trường sản xuất, tiêu thụ nông sản còn hạn chế. Năng suất lao động và thu nhập bình quân của cư dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

*Nguyên nhân kết quả đạt được:*

Nông dân đã phát huy tốt hơn vai trò là chủ thể, tham gia hợp tác, liên kết, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển kinh tế, khôi phục và phát triển ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, về đích sớm hơn so với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Năng lực làm chủ của nông dân, cư dân nông thôn được nâng lên rõ rệt thông qua các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội ở nông thôn; phát huy dân chủ ở nông thôn với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm,

dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong triển khai thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Với việc Đảng ta xác định, nông nghiệp, nông dân, nông thôn là ba thành tố có quan hệ mật thiết, gắn bó, không thể tách rời; có vai trò, vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nên cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt, trách nhiệm cao để đất nước có được cơ đồ như ngày hôm nay, trong đó “tam nông” thực sự là lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội.

Sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và toàn thể nhân dân chung sức, đồng lòng cho một chiến lược đúng đắn của Đảng. Đã từng có nhận định là đã đến lúc phải tri ân nông dân vì nông dân Việt Nam đã đóng góp quá lớn cho sức người, sức của trong các cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc và xây dựng bảo vệ Tổ quốc. Vì thế, mọi việc làm từ Nghị quyết đến hành động đều hướng đến một mục tiêu tối thượng là người dân ấm no, hạnh phúc – Nhân dân được thừa hưởng thành tựu Đổi mới của đất nước.

PHẦN 2

# ĐỘT PHÁ

Từ thành tựu của 35 năm Đổi mới đất nước và những kết quả to lớn, toàn diện có tính lịch sử sau hơn 10 năm tiến hành xây dựng NTM, Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã có những quyết sách có tính chiến lược, đột phá cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn mà điểm nhấn là xây dựng NTM hướng đến ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, giàu mạnh cho đất nước.

Những điều đó đã tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết 25 của Quốc hội và Quyết định 263 của Thủ tướng Chính phủ, mở đầu cho một giai đoạn mới đối với Chương trình xây dựng NTM tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

## I. Quan điểm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Các Nghị quyết của Trung ương trước đây đều xuyên suốt coi trọng vai trò của sự nghiệp đổi mới và phát triển của ngành nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Gần đây nhất là Nghị quyết số 19 ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 một lần nữa nhất quán quan điểm:

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là ba thành tố có quan hệ mật thiết, gắn bó, không thể tách rời; có vai trò, vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là cơ sở, lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng NTM. Mục tiêu cao nhất trong phát triển nông nghiệp, nông thôn là nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Chú trọng xây dựng nông dân Việt Nam phát triển toàn diện, được thụ hưởng những thành tựu phát triển.

Nông nghiệp là lợi thế quốc gia, trụ đỡ của nền kinh tế. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản cả ở trong nước và ngoài nước; bảo đảm an toàn thực phẩm, an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn. Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường.



*Thủ tướng Phạm Minh Chính tìm hiểu các sản phẩm nông nghiệp đã qua chế biến trở thành những sản phẩm OCOP chất lượng cao của Việt Nam*





*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan thăm gian hàng giới thiệu sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu tại Hà Giang*

Phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn là trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

## II. Mục tiêu, phạm vi chương trình NTM

### 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và NTM cấp thôn, bản; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm

môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:**

- Phấn đấu cả nước có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn NTM, trong đó, có khoảng 40% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao, ít nhất 10% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và không còn xã dưới 15 tiêu chí. Thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020;

- Phấn đấu cả nước có ít nhất 50% huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn NTM, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM;

- Phấn đấu cả nước có khoảng từ 17-19 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh) được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

- Phấn đấu 60% số thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc (sau đây gọi là thôn) thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được công nhận đạt chuẩn NTM theo các tiêu chí NTM do UBND cấp tỉnh quy định.



*Quy hoạch trong xây dựng NTM đi trước một bước sẽ tạo nên những bức tranh đẹp ở các vùng nông thôn mới ở Việt Nam*



*Cận cảnh những con đường thôn quê trải nhựa thẳng tắp*

### III. Một số điểm mới của Chương trình NTM

Chương trình được thiết kế với 11 nội dung thành phần và 54 nội dung, cụ thể được quy định rõ trong Quyết định 263/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong 54 nội dung so với giai đoạn trước đã bổ sung những điểm mới để tập trung triển khai đảm bảo phù hợp với định hướng chỉ đạo của Trung ương và điều kiện thực tế, cụ thể:

(1) Hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hóa các kênh phân phối, tiêu thụ nông sản, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử;

(2) Thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng NTM; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh;

(3) Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam, tăng tỉ lệ trồng hoa, trồng cây xanh phân tán; thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại

chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật, chất thải nhựa) theo nguyên lý tuần hoàn; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa;

(4) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến...;

(5) Tăng cường giải pháp nhằm bảo đảm bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc và bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương;

(6) Chuyển đổi từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp;

(7) Đưa Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh*”, vấn đề lấy ý kiến hài lòng của người dân, phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*”, “*Đề án hỗ trợ Phụ nữ khởi nghiệp*”, “*Chương trình trí thức trẻ tình nguyện*”... trở thành một trong những nội dung trọng tâm triển khai thực hiện...



*Nhiều tỉnh, thành đang tập trung nguồn lực xây dựng thương hiệu nông sản dựa trên thế mạnh đặc sản của địa phương mình*

Bộ tiêu chí quốc gia về NTM các cấp (tỉnh, huyện, xã) theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, gồm:

- (1) Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025;
- (2) Quy định về xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;
- (3) Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025;
- (4) Quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.



*Cơ giới hóa đồng bộ sẽ tạo nên hiệu suất lao động trong sản xuất nông nghiệp được tăng lên*

Trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2021-2025 có nhiều quy định đã được bổ sung, điều chỉnh hoặc loại bỏ so với giai đoạn 2016-2020 cho phù hợp với thực trạng, bối cảnh và các quy định hiện hành. Các nội dung được bổ sung hướng tới đi vào chiều sâu, bổ khuyết những vấn đề mà giai đoạn trước chưa đề cập, tạo sự hài hòa trên các lĩnh vực của phát triển nông thôn bền vững và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đầu tư; một số chỉ tiêu có liên quan trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Chương trình nghị sự 2030 đã được tích hợp như: *Bình đẳng giới, môi trường, nước sạch, vệ sinh an toàn thực phẩm...*; bên cạnh đó đã bổ sung các yêu cầu cấp thiết về thực hiện chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế

*t tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát triển kinh tế tập thể, dịch vụ công, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng với biến đổi khí hậu... đã được tích hợp vào các tiêu chí NTM; việc lấy ý kiến hài lòng của người dân cũng đã được đưa vào và quy định tỉ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM đạt ở mức cao hơn (từ 90% trở lên so với trước đây là 80%).*

#### IV. Các chương trình chuyên đề

Ngoài việc ban hành Chương trình MTQG xây dựng NTM chung, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 06 Chương trình chuyên đề trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng NTM, gồm:

##### **1. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)**

Ngày 01/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 919/QĐ – TTg phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025.

##### *Quan điểm*

Chương trình OCOP là chương trình trọng tâm phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp và nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.





*Các tập thể có thành tích tiêu biểu trong triển khai chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020 vinh dự được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ*

Phát triển sản phẩm OCOP có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu địa phương, văn hóa và tri thức bản địa, đặc biệt là các đặc sản, sản vật, sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch của làng, xã, cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần hợp tác của các chủ thể và cộng đồng để phát triển sản phẩm OCOP, đáp ứng yêu cầu của thị trường, gắn với mục tiêu tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, bảo tồn cảnh quan, văn hóa truyền thống, đặc biệt ở vùng miền núi, đồng bào dân tộc khó khăn.

Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, ưu tiên củng cố, kiện toàn và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả, phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với phát triển dịch vụ và ngành nghề ở nông thôn.

Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, đặc biệt là cấp xã trong triển khai Chương trình OCOP, trong đó: Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, ban hành cơ chế, chính sách thực hiện định hướng phát triển trực sản phẩm đặc sản địa phương, tạo các vùng nguyên liệu để sản xuất hàng hóa, phát triển dịch vụ; tăng cường quản lý và giám sát tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm; hỗ trợ: tín dụng, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ, xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm OCOP.



*Đã có hàng loạt sản phẩm OCOP từ những làng nghề truyền thống có mặt ở các thị trường khó tính trong và ngoài nước*

### *Mục tiêu*

Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

#### *Nhiệm vụ trọng tâm:*

- Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng;
- Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường
- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP;
- Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP;
- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP;
- Nâng cao năng lực hệ thống hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP;

- Tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP.

Giải pháp trọng tâm:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức;
- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ triển khai Chương trình;
- Tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực triển khai Chương trình;
- Tổ chức triển khai Chương trình OCOP linh hoạt và phù hợp;
- Giải pháp về khoa học công nghệ, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ chế biến quy mô nhỏ và vừa;...

Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 04/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG.





*Mô hình sản xuất nghề thủ công truyền thống*



*Mô hình hình trồng cây ăn quả*



*Mô hình chăn nuôi tôm, cá lồng*

## 2. Chương trình phát triển du lịch nông thôn

Ngày 02/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 922/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.



*Bộ trưởng Lê Minh Hoan khẳng định nông thôn mới là nền tảng hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển đa dạng, bền vững của du lịch nông nghiệp, nông thôn*

Mục tiêu: Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái của các địa phương, nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị, bao trùm và phát triển bền vững.

Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định bản số 05/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG.



*Những đồi chè xanh mướt ngoài đem lại nông sản đảm bảo chất lượng còn thu hút du khách đến trải nghiệm, chụp ảnh*



### **3. Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM**

Ngày 02/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 923/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

Mục tiêu: Cung cấp kịp thời những luận cứ khoa học, thực tiễn và giải pháp thúc đẩy thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 thông qua tập hợp nguồn lực khoa học và công nghệ đa ngành; góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn; nâng cao chất lượng đời sống của người dân; thúc đẩy liên kết và thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền.

Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 4454/QĐ-BNN-VPĐP ngày 15/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*Chong đèn cho quả trái vụ*

#### **4. Chương trình chuyển đổi số, hướng tới NTM thông minh**

Ngày 02/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 924/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021-2025.

Mục tiêu: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng NTM nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống nông thôn, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới NTM thông minh.

Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 06/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG.



## **5. Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn**

Ngày 02/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 925/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025.

Mục tiêu: Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn thành nơi đáng sống.



*Môi trường sống trong lành là hướng đi giữ chân mọi người  
khi về với nông thôn*

### Nhiệm vụ chính:

- Cấp nước sạch nông thôn: (1) Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn mới; (2) Hỗ trợ đầu tư một số mô hình cấp nước sạch tập trung tại các vùng đặc thù, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước; (3) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có; (4) Xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.

- Nước thải sinh hoạt: (1) Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt; (2) Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương; (3) Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn...

- Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp: (1) Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn; (2) Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

- Cảnh quan môi trường nông thôn: (1) Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện đề án cấp huyện về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; (2) Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh phân tán tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

- An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản: (1) Các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ được phê duyệt; (2) Hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô cấp huyện, liên huyện, cấp tỉnh và liên tỉnh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm; (3) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm.

- Công tác vệ sinh: Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm tại các nhà vệ sinh của trường học, nhà văn hóa, công sở.



Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 07/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 17/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG.

## **6. Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự**

Ngày 02/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 926/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự giai đoạn 2021-2025.

Mục tiêu: Đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa bàn nông thôn, tạo điều kiện cho người dân yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần

thực hiện tốt các mục tiêu chung về xây dựng NTM, nhằm nâng cao chất lượng đời sống, vật chất, tinh thần cho người dân.



*Sống và học tập trong một môi trường trong lành, an toàn, thân thiện ở nông thôn là niềm hạnh phúc của con em các làng quê*

### Nhiệm vụ và giải pháp:

- Hoàn thiện các văn bản pháp lý làm cơ sở cho việc thực hiện Chương trình;
- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự góp phần xây dựng NTM;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị ở địa bàn nông thôn;
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa bàn nông thôn;
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn nông thôn;
- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an xã chính quy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;
- Tăng cường củng cố mối quan hệ phối hợp trong việc bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn.

Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về an ninh, trật tự đối với xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 tại văn bản số 06/HD-BCA-V05 ngày 29/3/2022 của Bộ Công an.

## V. Nguồn vốn thực hiện chương trình

### 1. Ngân sách nhà nước

- Vốn ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình là 196.332 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngân sách trung ương: 39.632 tỷ đồng, bao gồm:
  - + Vốn đầu tư phát triển: 30.000 tỷ đồng.



+ Vốn sự nghiệp: 9.632 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách địa phương: 156.700 tỷ đồng.

## 2. Tổng vốn huy động

Tổng số vốn huy động để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 dự kiến khoảng 2.455.212 tỷ đồng, với cơ cấu cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách Trung ương bố trí trực tiếp để thực hiện Chương trình: 39.632 tỷ đồng (chiếm 1,6%).

- Vốn ngân sách địa phương: Dự kiến khoảng 156.700 tỷ đồng (chiếm 6,4%).



*Trong thành công xây dựng NTM thì tín dụng nông nghiệp nông dân nông thôn là cực kỳ quan trọng, góp phần to lớn vào thành tựu chung của toàn ngành nông nghiệp và cả nước*

- Vốn lồng ghép từ Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, các chương trình, dự án khác thực hiện trên địa bàn nông thôn để hỗ trợ hoàn thành các tiêu chí NTM: Khoảng 224.080 tỷ đồng (chiếm 9%).

- Vốn tín dụng (dư nợ cho vay trên địa bàn các xã trên toàn quốc giai đoạn 2021-2025): Dự kiến khoảng 1.790.000 tỷ đồng (chiếm 73%).

- Vốn doanh nghiệp: Dự kiến khoảng 105.500 tỷ đồng (chiếm 4,3%).

- Huy động đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng: Dự kiến khoảng 139.300 tỷ đồng (chiếm 5,7%).

PHẦN

3

## KIẾN TẠO HỆ SINH THÁI NÔNG NGHIỆP ĐA GIÁ TRỊ

Từ “thúc đẩy phát triển nông nghiệp” đến “kiến tạo hệ sinh thái nông nghiệp đa giá trị” là hành trình thay đổi tư duy, từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”, từ “tăng trưởng đơn giá trị” sang “tăng trưởng đa tầng giá trị” đã mang lại luồng sinh khí mới trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phần này của cuốn sách đề cập đến các giải pháp và cách thức tổ chức thực hiện Chương trình nhằm tạo ra một hệ sinh thái nông nghiệp đa giá trị trong xây dựng NTM.



## I. Giải pháp thực hiện trong tích hợp đa giá trị

### 1. Tạo ra giá trị gia tăng tối ưu

Cũng như các ngành, lĩnh vực khác, ngành Nông nghiệp nói chung, xây dựng NTM nói riêng cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn, khó tránh khỏi, từ các vấn đề nội tại lẫn các yếu tố khách quan: Biến đổi khí hậu, biến động thị trường và biến chuyển xu thế tiêu dùng của thế giới. Giá vật tư, nguyên liệu đầu vào, chi phí logistics tăng mạnh, khiến lợi nhuận của nông dân và doanh nghiệp không tương xứng với giá trị tăng trưởng của ngành.

Thực tế cho thấy, nền nông nghiệp vẫn phụ thuộc vào một số yếu tố từ nước ngoài, tính tự chủ chưa cao, năng lực, trình độ của doanh nghiệp trong nước, hợp tác xã nông nghiệp chưa theo kịp ưu thế, tiềm lực của các nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài. Việc đứt gãy chuỗi cung ứng khiến giá cả sụt giảm do đầu cầu bị thu hẹp.



Trước những quy định mới của các thị trường nhập khẩu, nông sản trong nước cần thời gian để điều chỉnh, thích ứng. Thị trường rộng mở nhờ các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới, nhưng vẫn còn những rào cản kỹ thuật và phi kỹ thuật.

Gọi mở từ “*Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2050*” vừa được Chính phủ ban hành, ngành Nông nghiệp xác định yêu cầu chuyển đổi từ “*tư duy sản xuất*” sang “*tư duy kinh tế*”, hướng tới những “*giá trị xanh*” được tạo nên từ “*chuyển đổi xanh, tiêu dùng xanh, kinh tế xanh*”. Song song với mục tiêu duy trì, cải thiện năng suất, sản lượng, nền nông nghiệp cần phát triển tích hợp “*đa giá trị*”.

Tích hợp đa giá trị là tạo ra giá trị gia tăng tối ưu trên một đơn vị diện tích canh tác, trong điều kiện đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp diện tích và chịu tác động từ biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

Tích hợp đa giá trị là tạo ra giá trị tăng thêm dựa trên khai thác hiệu quả các nguồn lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thay cho thực trạng ngành nông nghiệp tăng trưởng dựa trên thâm dụng lao động, thâm dụng tài nguyên thiên nhiên. Tích hợp đa giá trị là kết tinh tài nguyên bản địa, với các kỹ thuật, công nghệ chế biến tiên tiến, và cả những bản sắc văn hoá - xã hội, tạo thành thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

Tích hợp đa giá trị là kết nối hài hoà nông nghiệp truyền thống với các mô hình nông nghiệp hữu cơ, thông minh, tuần hoàn,...

Với cách thức tiếp cận “*đa giá trị*”, các công trình hạ tầng, các đề án, kế hoạch phục vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, hay mở rộng ra đến tất cả các vấn đề của ngành nông nghiệp, đều có thể được quan sát, nhìn nhận trong tổng thể của sự kết nối, của tính đa công dụng, đa chức năng, đa mục tiêu.

## **2. Mô hình kinh tế hợp tác**

Một trong những nguồn lực quan trọng đóng góp vào quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong

nông nghiệp nói chung và xây dựng NTM nói riêng nằm ở các mô hình kinh tế hợp tác, các hợp tác xã nông nghiệp. Nhiều nền nông nghiệp phát triển là đều quan tâm, đầu tư vào hợp tác xã nông nghiệp. Có ý kiến khẳng định rằng: “*Hợp tác xã, hợp tác xã, hợp tác xã, hay không là gì cả!*”.

Sức mạnh của “*mua chung, bán chung*” giúp tối ưu hoá chi phí đầu vào, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, chia sẻ rủi ro mùa vụ,... Khi nói về Hợp tác xã, Bác Hồ đã đúc kết: “Nhóm lại thành giàu, chia ra thành khó”.

Nếu tất cả trông chờ vào nguồn vốn hữu hạn của Nhà nước thì sẽ không bao giờ đáp ứng đủ cho nhu cầu vô hạn của xã hội. Huy động vốn từ cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp đối tác sẽ là một giải pháp cơ bản, bền vững trong nền kinh tế thị trường mà cả thế giới đã làm trăm năm nay thay vì chỉ trông cậy vào sự hỗ trợ từ Nhà nước.

Vấn đề cần quan tâm là những chương trình, chính sách hỗ trợ phù hợp, giúp nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của các mô hình kinh tế hợp tác, của các hợp tác xã nông nghiệp. Theo đó, hợp tác xã, nông dân – thành viên hợp tác xã được trang bị đầy đủ kiến thức lập phương án sản xuất kinh doanh, mang tính khả thi, xây dựng bảng cân đối tài chính minh bạch, thuyết phục được người tham gia góp vốn và thu về lợi nhuận, lợi ích.





*Thành quả ngọt là ước ao của mỗi người dân nông thôn  
khi có một kết quả nông thôn mới thực chất*

Để đạt được những mục tiêu đề ra, bên cạnh sự vào cuộc tích cực, chủ động của toàn Ngành, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn luôn cần đến sự định hướng, lãnh đạo của Đảng, của Chính phủ, sự đồng hành, ủng hộ của các bộ, ban ngành, địa phương. Để không chỉ là “trụ đỡ” của nền kinh tế khi đất nước ở vào thời điểm khó khăn, ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quyết hướng đến khát vọng vươn tầm, đủ sức trở thành “thuốc đo mức độ bền vững của quốc gia”.

### 3. Định vị rõ thị trường

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan cho rằng, xu thế mới của thế giới trong nền kinh tế nói chung chứ không riêng trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng là “less in more” và “more from less” tức là “ít hơn nhưng được nhiều hơn” và “được nhiều hơn từ cái ít hơn”. Cách làm đó nếu áp dụng trong xây dựng NTM sẽ thấy được sự cộng hưởng trong cộng đồng và giá trị mang lại cho nhiều người.

Nhận thức rõ điều này, Nghị quyết số 19 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đặt mục tiêu nông nghiệp là lợi thế quốc gia, trụ đỡ của nền kinh tế. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản cả ở trong nước và ngoài nước; bảo đảm an toàn thực phẩm, an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn.

Có thể thấy, tư duy sản xuất nông nghiệp chuyển sang tư duy kinh tế nông nghiệp đã bắt đầu bén rễ vào nhận thức xã hội đối với người nông dân và doanh nghiệp. Chúng ta thấy, không thể quay lại con



*Đưa nông sản gần hơn đến tay người tiêu dùng*

đường sản xuất nông nghiệp lấy tiêu chí sản lượng để làm mục tiêu phấn đấu nữa, mà bắt đầu có rất nhiều nghiên cứu tư duy cần làm gì để tạo ra giá trị gia tăng theo xu thế kinh tế nông nghiệp.

Càng ngày càng thấy rõ vấn đề định vị rõ thị trường có vai trò quan trọng hơn sản xuất, bởi sản xuất mà không có thị trường thì sản xuất sẽ bị tắc nghẽn. Do đó, vai trò kiến tạo của nền nông nghiệp và kiến tạo không gian thị trường rất quan trọng, thể hiện rất rõ trong năm 2022: Chúng ta mở cửa rất nhiều thị trường, mở cửa cho rất nhiều loại nông sản của Việt Nam tiếp cận thị trường khó tính để đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm. Quan trọng hơn, chúng ta chứng



*Đảm bảo quy trình bảo quản nông sản để xuất khẩu*

minh được một điều: Nông sản của chúng ta về mặt chất lượng có thể đảm bảo đến các thị trường khó tính nhất...

Đó là những tín hiệu cho thấy, tinh thần của Nghị quyết 19 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn hay chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn đã bắt đầu lan tỏa ra xã hội, nhận thức của xã hội về vai trò của nông nghiệp chuyển sang một tư duy mới, mô hình mới tích hợp tăng trưởng tương đương giá trị sang tăng trưởng tích hợp đa giá trị.

Những mô hình nông nghiệp mới như lúa – tôm, lúa – rươi, mô hình du lịch nông nghiệp tạo ra những sản phẩm OCOP (mỗi xã một sản phẩm)... đã tạo ra một



sinh khí mới thay vì chúng ta chỉ đi theo một con đường sản lượng như trước kia.

Doanh nghiệp đã biết hướng đến các thị trường cao cấp hơn để tạo ra được lợi nhuận cao hơn cho cả doanh nghiệp và người nông dân. Tư duy thị trường đã bắt đầu bén rễ hay nói cách khác là tư duy thị trường - sản xuất làm ra những sản phẩm thị trường yêu cầu, từ bán cái mình có sang bán cái thị trường cần đã được doanh nghiệp và người nông dân quan tâm.

Sự dẫn thân của những doanh nghiệp xuất khẩu gạo chất lượng cao sang thị trường EU hay thị trường Nhật Bản như Tân Long, Trung An, Lộc Trời... là minh chứng rằng chúng ta đã đúng khi hướng vào vấn đề chất lượng, hướng về yêu cầu của từng loại thị trường khác nhau.

Câu chuyện gạo Việt sang EU dù ở giai đoạn này quy mô chưa lớn, sản lượng chưa nhiều, nhưng rõ ràng là



tín hiệu cho thấy chúng ta đã thay đổi; khi thay đổi, chúng ta đã tạo ra được giá trị gia tăng mới cao hơn.

Nước ta đã mở ra rất nhiều thị trường, mở cửa cho nhiều loại nông sản tiếp cận thị trường khó tính để đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm. Trong năm 2022, Việt Nam đã đàm phán, hoàn thiện các thủ tục xuất khẩu xoài, thịt gà sang Hàn Quốc; bưởi, chanh ta sang New Zealand; lông vũ, yến và sản phẩm từ yến, sữa và sản phẩm từ sữa, sầu riêng, khoai lang... sang Trung Quốc; mật ong sang Liên minh châu Âu (EU).

Cùng với đó, Việt Nam đã khảo sát vùng trồng, nhà máy chiếu xạ để quả bưởi tươi (*citrus maxima*) là loại trái cây thứ bảy của nước ta được nhập khẩu vào thị trường Mỹ. Như vậy, nông sản của Việt Nam về mặt chất lượng có thể đáp ứng các thị trường khó tính nhất...

#### **4. Khuyến nông hòa cùng dòng chảy của nông nghiệp đa giá trị**

Vai trò khuyến nông góp phần xây dựng nông thôn mới hiện đại, thông minh; hình thành các vùng sinh thái tuần hoàn, đưa đời sống nông dân ngày càng hạnh phúc.

Khuyến nông ra đời từ thời các vua Hùng dựng nước, nhà vua đã sai người dạy cho nông dân trồng lúa, trồng dâu nuôi tằm dệt vải. Các triều đại phong kiến sau này đều có những chính sách khuyến khích người nông dân phát triển nông nghiệp. Lễ hội Tịch điền được tổ chức lần đầu tiên vào năm 987 do vua Lê Đại Hành đích thân cày ruộng ở Đọi Sơn, mở đầu cho một năm sản xuất nông nghiệp. Năm 1065, Lý Thánh Tông hạ Chiếu Khuyến nông, năm 1226 triều Trần thành lập Khuyến nông sứ, vua Lê Nhân Tông, Lê Thánh Tông đã 17 lần ban Chiếu Khuyến nông...

Kể từ khi giành được chính quyền, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chính sách phát triển nông nghiệp, Chỉ thị khoán 100 ra đời năm 1981 và Nghị quyết 10 ra đời năm 1988 đã tạo ra bước ngoặt vĩ đại cho sản xuất nông nghiệp.

Đặc biệt ngày 2/3/1993, Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký Nghị định 13/CP, chính thức thành lập hệ thống khuyến nông từ Trung ương đến cơ sở. Đội ngũ những người làm công tác khuyến nông đông đảo nhất ngành

nông nghiệp, họ có mặt ở khắp mọi nơi. Họ là những người gần gũi với bà con nông dân, nắm vững từng thửa ruộng, vuông tôm..., họ là gạch nối giữa các nhà khoa học với nông dân.

Kể từ khi hệ thống khuyến nông ra đời, nhiều tiến bộ khoa học trong nước và thế giới được áp dụng trong sản xuất nông nghiệp, năng suất cây trồng, vật nuôi không ngừng tăng, chất lượng sản phẩm ngày một nâng cao... Hàng chục ngàn mô hình được xây dựng khắp các địa phương, đó là “trường đại học” vĩ đại nhất được hàng chục triệu nông dân tham gia. Những sản phẩm nổi tiếng của các địa phương và của quốc gia được người tiêu dùng trong và ngoài nước biết đến đều có dấu ấn của khuyến nông.

Việt Nam là một đất nước nông nghiệp, suốt mấy ngàn năm qua không một triều đại nào coi nhẹ phát triển nông nghiệp, nhất là từ khi có Đảng lãnh đạo thì công tác khuyến nông càng được coi trọng. Khuyến nông là một thương hiệu bền vững nhất trong lịch sử phát triển nông nghiệp.

Hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng hướng tới kết nối giữa cơ quan có công nghệ, cơ quan chuyển giao công nghệ đến với người sản xuất cũng như kết nối người sản xuất với thị trường thông qua các doanh nghiệp và tiếp cận vùng nguyên liệu, xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn. Từ đó giúp nông dân sản xuất



theo định hướng thị trường, theo đặt hàng thị trường và doanh nghiệp.

Hoạt động khuyến nông đổi mới theo hướng tiếp cận với nền nông nghiệp đa giá trị, tức là ngoài giá trị nông sản là chính, còn tích hợp cả kinh tế tuần hoàn, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tích hợp cả làng nghề, sản phẩm OCOP, xây dựng nông thôn mới, tích hợp nông nghiệp với du lịch, định hướng cho nông dân trong sơ chế, chế biến, bảo quản, kết nối tiêu thụ...

Nếu như trước đây, hoạt động khuyến nông chủ yếu là chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đơn thuần thì bây giờ từ hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng, sẽ đưa nhiều lực lượng khác tham gia vào khuyến nông. Nghĩa là, không chỉ có lực lượng khuyến nông mới làm khuyến nông mà nhiều thành phần khác cũng có thể tham gia vào hoạt động khuyến nông như các nhà khoa học, doanh nghiệp, HTX, thậm chí các tổ chức đoàn thể cũng có thể tham gia vào khuyến nông để tuyên truyền đường lối chính sách, các mô hình kinh tế giỏi... Những nông dân có kinh nghiệm, có hiểu biết, có thông tin cũng có thể đóng vai trò hạt nhân, nòng cốt ở cơ sở trong việc tham gia vào các hoạt động khuyến nông.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Thanh Nam khẳng định, khuyến nông rất cần thiết, nhất là cho cơ sở trong thời gian qua cũng như hiện tại và tương lai khi đất nước vẫn còn làm nông nghiệp.



*Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Thanh Nam cho rằng, phải xác định lực lượng khuyến nông cơ sở là chủ lực của ngành góp phần tạo nên những sản phẩm OCOP có thương hiệu*

Thứ trưởng Trần Thanh Nam cho rằng, phải xác định lực lượng khuyến nông cơ sở, khuyến nông cộng đồng là chủ lực của ngành nông nghiệp, nông thôn ở cơ sở. Bởi lực lượng này nắm sát tình hình sản xuất nông nghiệp và đồng hành, định hướng và trực tiếp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân. Bên cạnh đó, lực lượng này còn hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước... Góp phần xây dựng nông thôn mới hiện đại, thông minh; hình thành các vùng nông nghiệp sinh thái tuần hoàn, đưa đời sống nông dân ngày càng ấm no, hạnh phúc, văn minh mang đậm nét truyền thống.

## II. Tổ chức thực hiện chương trình

### 1. Ở Trung ương

Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021. Đây là Ban chỉ đạo quy nhất được thành lập để chỉ đạo tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

Ngoài Lãnh đạo Chính phủ là trưởng ban, có sự tham gia của đại diện lãnh đạo các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia kịp thời, đồng bộ.

Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo và quy định bộ máy giúp việc, cơ chế phối hợp trong công tác tham mưu các giải pháp quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

### 2. Ở địa phương

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã hoàn thành việc kiện toàn, thành lập 01 Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh theo quy định



*Khen thưởng kịp thời trong xây dựng NTM là rất quan trọng*

tại điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 24/2021/QH15, Điều 7 Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp huyện, Ban Quản lý cấp xã, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, Ban phát triển thôn để phân công, phân cấp, thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong triển khai thực hiện các chương trình tại các cấp.

### **3. Thành lập Tổ công tác về Chương trình**

Thực hiện Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 1629/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/5/2022 về việc thành lập Tổ công tác về Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 01/QĐ-TCTXDNTM ngày 26/5/2022 về ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác về Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

### **4. Kiện toàn bộ máy**

#### *4.1. Ở Trung ương:*

Thực hiện Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiện toàn Văn phòng Điều phối NTM Trung ương (*Công văn số 3870/BNN-TCCB ngày 17/6/2022*).

#### *4.2. Ở địa phương:*

Theo Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì Bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình các cấp ở địa phương được kiện toàn theo hướng: Tăng cường phân cấp cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ vào điều kiện thực tế, chủ động kiện toàn bộ máy tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, theo hướng kế thừa bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2016-2020; đảm bảo đồng

bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ: đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp, ổn định, bền vững...

Đến nay, nhiều địa phương đã kiện toàn bộ máy giúp việc. Tuy nhiên, mô hình tổ chức và cơ chế làm việc của VPĐP NTM cấp tỉnh ở các địa phương có sự khác nhau, chưa có sự thống nhất (có địa phương, VPĐP NTM tỉnh trực thuộc UBND tỉnh, có địa phương trực thuộc Sở NN&PTNT; có địa phương thuộc Chi cục Phát triển nông thôn...).

### III. Kiểm tra, giám sát

#### 1. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát ở cấp Trung ương

1.1. Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các bộ, ngành trung ương có liên quan cũng chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần được giao chủ trì theo phân công của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Thực hiện quy định tại Điều 32 Nghị định 27/2022/NĐ-CP, hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Văn phòng Điều phối NTM Trung ương chủ trì, phối hợp với Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan

đang xây dựng, hoàn thiện bộ chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, dự kiến ban hành trong quý III/2023.

Đồng thời, Bộ NN&PTNN đang chỉ đạo xây dựng Hệ thống quản lý Chương trình giai đoạn 2021-2025, đảm bảo liên thông dữ liệu với Hệ thống kiểm tra, giám sát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.



*Thu hút nguồn lực đầu tư cho công nghiệp phát triển để hỗ trợ thúc đẩy nông nghiệp tăng tốc đồng bộ là hướng đi phù hợp của nhiều địa phương*

1.3. Thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức một số đoàn công tác đi kiểm tra tình hình triển khai thực hiện của một số địa phương (*Yên Bái, Hòa Bình, Thái Nguyên, Sơn La,...*) và phối

hợp, tham gia các đoàn công tác của các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, các bộ, ngành đi kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình MTQG tại một số địa phương (*Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Gia Lai, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Hậu Giang, Sóc Trăng,...*); thường xuyên cập nhật tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Chương trình (*hàng tháng, hàng quý*).

Ban Chỉ đạo Trung ương đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá của Tổ công tác thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 (*Quyết định số 09/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 04/11/2022*). Kịp thời có văn bản đôn đốc các bộ, ngành trung ương hoàn thành nhiệm vụ ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, cũng như đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai nguồn vốn ngân sách trung ương được giao thực hiện năm 2022 và giai đoạn 2021-2025.

## **2. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát ở địa phương**

Trong giai đoạn 2021-2025, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình là một trong những nội dung thuộc nội dung thành phần số 11 của Chương trình được phê duyệt tại Quyết định số 263 của Thủ tướng Chính phủ.



Hàng năm từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở (huyện, xã) đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình. Đồng thời tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát trong Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm theo quy định.

### **3. Giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Từ khi triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM (năm 2010), Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở đã thể hiện được vai trò, hoạt động rõ nét ở một số lĩnh vực, như: Tham gia tích cực trong xây dựng và thực hiện các thiết chế văn hóa cơ sở; đẩy mạnh các phong trào thi đua phát triển kinh tế nông thôn, xóa đói giảm nghèo trong đoàn viên, hội viên để xây dựng NTM...



*Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn bám sát mọi hơi thở cuộc sống để có những chỉ đạo kịp thời, đưa ra những chính sách phù hợp thúc đẩy tam nông phát triển*

Trong giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025, tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, MTTQ Việt Nam đã chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM ở các cấp.

## IV. Công tác truyền thông và đào tạo tập huấn

### 1. Vấn đề truyền thông

Công tác tuyên truyền về xây dựng NTM tiếp tục được chú trọng. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành *Chương trình Truyền thông phục vụ Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025* (Quyết định 1828/QĐ-BNN-VPĐP ngày 23/5/2022). Điều này nhằm định hướng chỉ đạo triển khai công tác truyền thông đúng trọng tâm, trọng điểm. Phát huy hiệu quả, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ của Phong trào “*Cả nước chung sức xây dựng NTM*”. Thống nhất nhận thức và thay đổi tư duy của cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương và người dân.

Nhiều địa phương đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí thực hiện tuyên truyền về xây dựng NTM Chương trình OCOP, các chương trình chuyên đề khác, truyền tải các thông điệp về phát triển

bền vững, phát huy tính đa giá trị của nông nghiệp, nông thôn, vai trò của cộng đồng và cán bộ cơ sở.

Liên tục cập nhật tin tức, kết quả, văn bản, quy định, hướng dẫn về xây dựng NTM trên Cổng thông tin điện tử của Chương trình MTQG xây dựng NTM, facebook “NTM Trung ương” và fanpage “OCOP Việt Nam - Kết nối và chia sẻ”.



*Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí thực hiện tuyên truyền về xây dựng NTM và Chương trình OCOP, truyền tải các thông điệp về phát triển bền vững, phát huy tính đa giá trị của nông nghiệp, nông thôn, vai trò của cộng đồng và cán bộ cơ sở.*

## 2. Công tác tập huấn, bồi dưỡng

Bộ NN&PTNT đã phê duyệt Khung chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng NTM các cấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 3360/QĐ-BNN-VPĐP ngày 06/9/2022.

Bộ đã gửi tài liệu đào tạo, tập huấn để các địa phương thực hiện xây dựng Bộ tài liệu đào tạo, tập huấn của địa phương phù hợp với thực tiễn.

## V. Đánh giá chung chương trình NTM

### 1. Những mặt đạt được

Hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của Trung ương đã đầy đủ; kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao cho các địa phương. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng giúp các bộ, ngành trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuận lợi hơn trong tổ chức triển khai, thực hiện, cũng như các địa phương có căn cứ để xây dựng, ban hành những cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn theo quy định.

Công tác phối hợp triển khai giữa cơ quan chủ trì Chương trình với các bộ, ngành trung ương và địa phương ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, góp phần hoàn thành 100% nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo Trung ương giao thực hiện.



*Chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, tham mưu sâu sắc của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn góp phần thúc đẩy sự nghiệp nông nghiệp, nông dân, nông thôn phát triển toàn diện*

Công tác tuyên truyền, truyền thông về NTM tiếp tục được chú trọng và phát huy hiệu quả, tập trung vào những nội dung trọng tâm của Chương trình, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ các cấp và người dân. Phong trào “*Cả nước chung sức xây dựng NTM*” đã thực sự đi vào cuộc sống, thu hút được người dân và cộng đồng tham gia vào xây dựng NTM, nhất là những vấn đề thiết thực, tác động trực tiếp đến cải thiện chất lượng sống và điều kiện sinh hoạt ở nông thôn.

Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ xây dựng NTM các cấp được triển khai đồng bộ trên cả nước. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phát hành Bộ tài liệu tập huấn NTM với 19 chuyên đề, cung cấp đầy đủ các thông tin, cơ chế, chính sách, nội dung và các hướng dẫn cụ thể để đội ngũ cán bộ xây dựng NTM các cấp nắm bắt và áp dụng thực hiện vào thực tiễn tại địa phương.

## **2. Một số khó khăn, vướng mắc**

Hệ thống văn bản pháp lý, văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình ở cấp trung ương được ban hành chậm so với kế hoạch nên ảnh hưởng đến tiến độ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phân bổ kế hoạch, giao vốn ngân sách trung ương năm 2022 và giai đoạn 2021-2025.

Một số văn bản sau khi ban hành đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập cần được tháo gỡ, điều chỉnh kịp thời để phù hợp hơn với điều kiện thực tế và tạo điều kiện cho các địa phương chủ động, linh hoạt hơn trong triển khai; một số văn bản hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu, tiêu chí NTM của một số bộ, ngành còn chưa cụ thể hoặc một số chỉ tiêu khó thực hiện ở một số địa bàn nên gây khó khăn, vướng mắc cho một số địa phương trong thực hiện (đang được rà soát, tháo gỡ).

Công tác chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, hiệu quả

sản xuất nông nghiệp chưa đồng đều; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; làng nghề chưa phát triển mạnh, năng lực hoạt động của Hợp tác xã còn một số hạn chế nhất định, chưa mạnh dạn mở rộng phát triển và thực hiện liên kết chuỗi giá trị...

Kết quả đạt chuẩn xã NTM của một số vùng vẫn còn khoảng cách chênh lệch lớn (điển hình như đồng bằng sông Hồng: 100%, Đông Nam Bộ: 92,6% trong khi đó Miền núi phía Bắc mới đạt 47,5%, Tây Nguyên 57,8%); vẫn còn 04 tỉnh (Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Điện Biên) thuộc khu vực miền núi phía Bắc, có tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM dưới 30%. Đặc biệt, đến nay vẫn còn 16 huyện nghèo thuộc 12 tỉnh còn “trắng xã NTM”.



*Văn phòng điều phối NTM Trung ương họp bàn các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình*

### 3. Nguyên nhân

Tác động nặng nề của thiên tai, lũ lụt trong thời gian vừa qua cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự bền vững của một số tiêu chí NTM (*hạ tầng kinh tế - xã hội, thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, môi trường...*) và tiến độ triển khai Chương trình của một số địa phương, đặc biệt là các tỉnh miền Trung.

Việc điều chỉnh, sửa đổi một số cơ chế, chính sách còn chậm so với yêu cầu thực tiễn đặt ra: Cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng NTM, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn...

Văn bản hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025 của một số Bộ, ngành chậm được ban hành làm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí về xã, huyện NTM, NTM nâng cao của địa phương và hướng dẫn thực hiện của các Sở, ngành. Nhiều địa phương đánh giá thực trạng tiêu chí chưa sát với thực tế nên ảnh hưởng tới tiến độ triển khai thực hiện Chương trình, nhất là đối với xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2022.

Năng lực cán bộ làm công tác xây dựng NTM của một số địa phương còn hạn chế, chưa thực sự chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện Chương trình; hoạt động của một số Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh, huyện hiệu quả chưa cao.





*Nụ cười mùa vàng của nông dân Việt Nam*

## LỜI KẾT

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai từ chủ trương Nghị quyết số 26 ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần thứ 12, Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Trên cơ sở đó, cùng với sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước qua các thời kỳ và hiện nay; Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản cụ thể chỉ đạo thực hiện Chương trình để các bộ, ngành, địa phương, Nhân dân... thực hiện.

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng; khu vực nông thôn nước ta đã có những chuyển biến rõ nét trên hầu hết mọi lĩnh vực, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; đặc biệt, hạ tầng kinh tế - xã hội và đời sống cả về vật chất lẫn tinh thần của người dân ở nông thôn được cải thiện đáng kể; sức sống và diện mạo ở nông thôn có rất nhiều thay đổi, góp phần quan trọng củng cố và nâng cao niềm tin của Nhân dân để phát triển đất nước. Theo đánh giá của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả “to lớn, toàn diện và mang tính lịch sử”.

Phát huy kết quả đạt được, trong giai đoạn 2021-2025 và thời gian tiếp theo, chúng ta tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với những chỉ đạo mới, mục tiêu mới, kế hoạch mới, giải pháp mới... để phấn đấu đạt các kết quả cao hơn cả về số lượng và chất lượng trong xây dựng nông thôn mới ở các cấp địa phương; nhằm mục tiêu góp phần phát triển nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, thanh bình, xanh - sạch - đẹp và đậm đà bản sắc, nông dân văn minh và hạnh phúc./.



## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	3
<b>PHẦN I: THÀNH TỰU TO LỚN, TOÀN DIỆN, LỊCH SỬ ...</b>	<b>5</b>
I. Lịch sử Chương trình xây dựng NTM .....	6
1. Quá trình xây dựng NTM .....	6
2. Giai đoạn 10 năm xây dựng NTM (2010-2020).....	13
II. Đánh giá chung kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW .....	26
<b>PHẦN II: ĐỘT PHÁ.....</b>	<b>29</b>
I. Quan điểm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn .....	30
II. Mục tiêu, phạm vi Chương trình NTM.....	32
1. Mục tiêu tổng quát .....	32
2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 .....	33
III. Một số điểm mới của Chương trình NTM .....	35
IV. Các chương trình chuyên đề.....	39
1. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) .....	39
2. Chương trình phát triển du lịch nông thôn .....	46
3. Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM .....	48
4. Chương trình chuyển đổi số, hướng tới NTM thông minh	49
5. Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn .....	50

6. Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự ..... 53

V. Nguồn vốn thực hiện chương trình ..... 55

**PHẦN III: KIẾN TẠO HỆ SINH THÁI NÔNG NGHIỆP ĐA GIÁ TRỊ..... 58**

I. Giải pháp thực hiện trong tích hợp đa giá trị ..... 60

1. Tạo ra giá trị gia tăng tối ưu ..... 60

2. Mô hình kinh tế hợp tác ..... 62

3. Định vị rõ thị trường ..... 65

4. Khuyến nông hòa cùng dòng chảy của nông nghiệp đa giá trị ..... 70

II. Tổ chức thực hiện chương trình ..... 74

1. Ở Trung ương ..... 74

2. Ở địa phương ..... 74

3. Thành lập Tổ công tác về Chương trình ..... 76

4. Kịp toàn bộ máy ..... 76

III. Kiểm tra, giám sát ..... 77

1. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát ở cấp Trung ương . 77

2. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát ở địa phương ..... 79

3. Giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ..... 80

IV. Công tác truyền thông và đào tạo tập huấn ..... 81

1. Vấn đề truyền thông ..... 81

2. Công tác tập huấn, bồi dưỡng ..... 83

V. Đánh giá chung chương trình NTM.....	83
1. Những mặt đạt được .....	83
2. Một số khó khăn, vướng mắc.....	85
3. Nguyên nhân.....	87
LỜI KẾT .....	89







# NÔNG THÔN MỚI

## CUỘC HÀNH TRÌNH LỊCH SỬ

**Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung:**

*Giám đốc - Tổng Biên tập:* Trần Chí Đạt

**Biên tập** : Nguyễn Thị Lê  
: Nguyễn Kiều Minh Trang  
**Trình bày sách** : Nguyễn Lê Vi  
**Sửa bản in** : Nguyễn Lê Vi  
**Thiết kế bìa** : Trần Phong

---

### NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

**Website:** [nxbthongtintruyenthong.vn](http://nxbthongtintruyenthong.vn), [book365.vn](http://book365.vn)

**Địa chỉ:** Tầng 6, Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện - 115 Trần Duy Hưng,  
Q. Cầu Giấy, TP.Hà Nội

Điện thoại: ĐT Biên tập: 024.35772143/024.35772141

ĐT Phát hành: 024.35772138/40

E-mail: [nxb.tttt@mic.gov.vn](mailto:nxb.tttt@mic.gov.vn)

---

In 600 bản, khổ 14,5x20,5 cm

Tại: Công ty TNHH In Thương mại và Dịch vụ Nguyễn Lâm

Địa chỉ: Số 352 đường Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1827-2023/CXBIPH/1-57/TTTT

Số quyết định xuất bản: 176/QĐ-NXB TTTT ngày 12 tháng 6 năm 2023

In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2023

ISBN:978-604-80-8022-8



Cẩm nang

# **NÔNG THÔN MỚI**

Giai đoạn 2021-2025

ISBN: 978-604-80-8022-8



9 786048 080228

SÁCH KHÔNG BÁN